

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 4085/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế đô thị trục Quốc lộ 1, đoạn từ Quốc lộ 60 đến
đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

VP HĐND & UBND TP. SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 11868
Ngày: 28/12/2020

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm
2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng
4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô
thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định một số
nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ
Xây dựng về việc hướng dẫn nội dung Thiết kế đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ
Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD
ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung thiết
kế đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt đề cương và dự toán thiết kế đô thị
trục Quốc lộ 1, đoạn từ Quốc lộ 60 đến đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc
Trăng, tỉnh Sóc Trăng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Thiết kế đô thị trục Quốc lộ 1, đoạn từ Quốc lộ 60 đến
đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, với các nội dung
sau:

1. Tên đồ án: Thiết kế đô thị trục Quốc lộ 1, đoạn từ Quốc lộ 60 đến đường
Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

- Khu vực thiết kế đô thị nằm trên trục Quốc lộ 1 (ở phía Tây trung tâm thành phố Sóc Trăng) thuộc địa bàn phường 7, phường 6, phường 2 và phường 10 của thành phố Sóc Trăng.

- Chiều dài toàn tuyến khoảng 8,5km, với tổng diện tích khoảng 177,87ha (nghiên cứu dọc theo 02 bên tuyến Quốc lộ 1).

3. Nội dung đồ án thiết kế đô thị:

3.1. Tính chất khu vực lập đồ án thiết kế đô thị:

- Là trục đường cảnh quan chính đô thị gắn với chức năng dịch vụ, thương mại cấp khu vực và cấp thành phố.

- Là trục đường động lực thuộc khu vực mở rộng, phát triển đô thị về phía Tây nhằm giảm áp lực cho khu vực trung tâm thành phố.

- Là trục không gian đô thị được thiết kế theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường; kết hợp giữa cải tạo chỉnh trang, xây xen cải và xây dựng mới nhằm phục vụ tốt tiện ích cho cư dân đô thị và nâng tầm cảnh quan của toàn trục.

3.2. Phân khu chức năng:

Toàn tuyến đường trong phạm vi thiết kế phân thành 3 phân đoạn như sau:

a) Phân đoạn 01:

- Phạm vi: Từ điểm giao Quốc lộ 60 đến điểm giao với đường Hùng Vương.

- Chức năng: Là khu vực cửa ngõ phía Bắc của thành phố Sóc Trăng, định hướng là khu vực dân cư hiện hữu cải tạo chỉnh trang; là vùng đệm dẫn vào trung tâm của thành phố Sóc Trăng.

b) Phân đoạn 02:

- Phạm vi: Từ điểm giao đường Hùng Vương đến điểm giao với đường Phú Lợi.

- Chức năng: Là khu vực dân cư hiện hữu cải tạo chỉnh trang kết hợp với không gian kiến trúc cảnh quan tự nhiên gồm tuyến kênh Xáng và kênh Bó Thảo; mang hình ảnh đô thị hiện hữu của thành phố Sóc Trăng tại ngã ba sông.

c) Phân đoạn 03:

- Phạm vi: Từ điểm giao đường Phú Lợi đến điểm giao với đường Trần Hưng Đạo và đường tránh Quốc lộ 1.

- Chức năng: Là cửa ngõ phía Nam của thành phố Sóc Trăng, là nơi giao nhau của nhiều tuyến giao thông đối ngoại quan trọng; là khu vực có điều kiện đầu tư xây dựng các khu đô thị mới hiện đại và đồng bộ.

3.3. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tầng cao (tầng)	Mật độ XD (%)
1	Đất ở	97,51	54,82		
a	Đất ở cải tạo, chỉnh trang	74,13		≤ 6	80 - 100
b	Đất ở xây dựng mới	6,22		≤ 6	60 - 90
c	Đất ở sử dụng hỗn hợp	17,16		≤ 12	40 - 60
2	Đất công cộng	4,13	2,32		
a	Đất giáo dục	0,36		≤ 4	≤ 40
b	Đất y tế	0,86		≤ 4	≤ 40
c	Cơ quan hành chính, QLNN	2,91		≤ 5	≤ 40
3	Đất thương mại dịch vụ	2,09	1,18	≤ 16	40 - 80
4	Đất tôn giáo	0,76	0,43	≤ 4	≤ 40
5	Đất sản xuất - doanh nghiệp	10,06	5,65	≤ 4	≤ 60
6	Đất nghĩa trang	1,23	0,69		
7	Đất du lịch	2,11	1,19		
8	Đất cây xanh - mặt nước	4,95	2,78	≤ 1	≤ 5
a	Cây xanh đô thị	2,17			
b	Cây xanh cách ly	0,44			
c	Mặt nước	2,34			
9	Đất giao thông và HTKT	55,03	30,94		
Tổng cộng		177,87	100,00		

3.4. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

3.4.1. Các trục không gian chủ đạo:

Ngoài tuyến nghiên cứu thiết kế đô thị (Quốc lộ 1), các trục đường có ảnh hưởng đến không gian kiến trúc cảnh quan cần nghiên cứu kết nối như: Quốc lộ 60, tuyến tránh thành phố Sóc Trăng, đường Hùng Vương, đường Phú Lợi, trục cảnh quan Kênh Xáng, trục cảnh quan Kênh Tam Sóc, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (đường Tỉnh 938), đường An Dương Vương (đường Tỉnh 934), đường Vành Đai II, đường Trần Quốc Toản, đường Trương Công Định, đường Dương Kỳ Hiệp, Triệu Quang Phục, đường Phú Túc, đường Trần Thủ Độ,...

3.4.2. Các công trình điểm nhấn trên toàn tuyến:

- (1) Vòng xoay Quốc lộ 1 với Quốc lộ 60;
- (2) Cổng chào Quốc lộ 1 (hướng Cần Thơ vào trung tâm);
- (3) Vòng xoay Quốc lộ 1 với đường Hùng Vương;
- (4) Cổng chào đường Hùng Vương;
- (5) Vòng xoay Quốc lộ 1 với đường Phú Lợi;

- (6) Vòng xoay Quốc lộ 1 với đường Trần Hưng Đạo;
- (7) Cổng chào Quốc lộ 1 (hướng Bạc Liêu vào trung tâm);
- (8) Vòng xoay Quốc lộ 1 với đường tránh thành phố.

3.4.3. Quy hoạch cây xanh, mặt nước và không gian mở:

a) Cây xanh ở các nút giao thông chính (giao thông cùng mức):

- Nút giao thông điểm cuối phía Nam giữa đường Quốc lộ 1 với đường tránh thành phố Sóc Trăng hiện nay;
- Nút giao thông giữa đường Quốc lộ 1 với đường Trần Hưng Đạo;
- Nút giao thông giữa đường Quốc lộ 1 với đường Phú Lợi;
- Nút giao thông giữa đường Quốc lộ 1 với đường Hùng Vương;
- Nút giao thông điểm đầu phía bắc giữa đường Quốc lộ 1 với đường Tránh thành phố Sóc Trăng hiện nay và Quốc lộ 60.

b) Cây xanh tại các khu vực Công viên, khu du lịch, công trình tôn giáo lớn:

- Công viên chuyên đề phía Nam trục đường thiết kế;
- Khu du lịch gần ngã tư với đường Phú Lợi;
- Công viên cây xanh dọc theo kênh Xáng và kênh Tam Sóc;
- Khu vực Thiên Viện Trúc Lâm;
- Các khu Công viên cây xanh, hoa viên theo các quy hoạch phân khu.

c) Các tuyến cảnh quan mặt nước tự nhiên:

- Tuyến kênh Xáng;
- Tuyến kênh Tam Sóc.

3.4. Giải pháp về giao thông:

3.4.1. Các đề xuất thiết kế khung giao thông chính:

- Tổ chức lại mặt cắt đường Quốc lộ 1, với lộ giới 34m, giới hạn tốc độ tối đa các xe lưu thông qua khu vực khoảng 30-40 km/h.
- Mở rộng bán kính đảo giao thông, tổ chức phân luồng giao thông, mở các nhánh rẽ đảm bảo cho các luồng phương tiện hoạt động an toàn
- Trên đảo giao thông, nghiên cứu các giải pháp bố trí tượng đài, tiểu cảnh với các chủ đề phù hợp nhằm tôn thêm cảnh quan trục đường.
- Tổ chức các cầu đi bộ nhằm kết nối không gian hai bên đường.
- Thay thế dải phân cách hiện tại bằng dải phân cách có mảng xanh nhằm tạo cảnh quan đường phố.
- Trên dải phân cách bố trí chiếu sáng nghệ thuật cho các cụm tiểu cảnh kết hợp chiếu sáng giao thông.
- Thiết kế tuyến đi xe đạp dọc theo trục đường Quốc lộ 1 để tạo lập thói quen sống xanh cho người dân thành phố.

- Xác định chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng trùng nhau ở khu vực mặt tiền đường có khu dân cư hiện hữu cải tạo, và khuyến khích các khu phố xây dựng mới có khoảng lùi tối thiểu khoản 2m.

3.4.2. Các mặt cắt đường điển hình theo các Quy hoạch phân khu:

STT	QHPK	Tên đường	Via hè trái	Lòng đường	Dải phân cách	Via hè phải	Lộ giới
1	Khu 2A	Đường Dương Kỳ Hiệp	5	6,50x2	1	5	24
2		Đường Phú Lợi	3,5	10,50x2	2	3,5	30
3		Đường N2 theo quy hoạch phân khu	3	6	0	3	12
4		Đường Trương Công Định	5	15	0	5	25
5		Đường dọc theo kè Sông Maspero	3	6	0	5	14
6	Khu 2B	Đường vào Trường Quân sự Quân khu 9	5	6,00x2	2	5	24
7		Đường mở rộng hẻm 901	3	7	0	3	13
8		Đường N3	3	6	0	3	12
9		Đường N1	3	12	0	3	18
10	Khu 2C	Đường D9	4	6	0	4	14
11		Đường Phú Túc	5	15	0	5	25
12		Đường D6	4	7	0	4	15
13		Đường Dương Kỳ Hiệp nối dài	5	6,50x2	1	5	24
14		Đường Trần Quang Khải	5	6,50x2	3	5	26
15		Đường Kinh Xáng Bô Thảo bờ Nam	6,25	11,5	0	5	22,75
16	Khu 7A	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	6	15	0	6	27
17		Đường N2	5	16	0	5	26
18		Đường N4	3	6	0	5	14
19		Đường Lê Hoàn Chu	3	6	0	5	14
20		Đường D2b	5	16	0	5	26
21		Đường D6	4	7	0	4	15
22		Đường N3	4	7	0	4	15
23		Hẻm 298	4	5	0	4	13
24		Đường N1	6	9	0	6	21
25		Quốc lộ 60	5	13,50x2	3	5	40
26	Khu 7B	Đường Khu dân cư Minh Châu	4	14	0	4	22
27		Đường N3	3	6	0	3	12
28		Đường N2	5	14	0	5	24
29		Quốc lộ 60	5	13,50x2	3	5	40

30	Khu 10A	Tuyến đường Vành đai II	3,5	15,00x2	3	3,5	40
31		Trần Thủ Độ	4	7	0	4	15
32		Đường D2	3	9	0	3	15
33		Đường D1	5	9	0	5	19
34		Trần Hưng Đạo	5	8,50x2	1	5	26
35	Khu 10B	Đường An Dương Vương	3,5	11,25x2	3	3,5	32,5
36	6A	Trần Quốc Toản	6	14	0	6	26
37		Hùng Vương	6	8,50x2	1,5	6	30,5
38		Đường Điện Biên Phủ	3	6	0	5	14

3.4.3. Tổ chức nút giao thông (vòng xoay):

- Xây dựng mới nút giao Quốc lộ 1 - Đường tránh - Quốc lộ 60: Thiết kế đảo tròn $R=15m$ kết hợp cùng đảo tam giác để phân luồng phương tiện giao thông. Bề rộng làn xe chạy trong đảo 14m với 4 làn xe.

- Cải tạo nút giao Hùng Vương và nút giao Trần Hưng Đạo: Cải tạo đảo trung tâm với $R=15m$, bề rộng làn xe chạy trong nút 12m với 3 làn xe. Mở rộng đảo tam giác hiện hữu để các phương tiện lưu thông thuận tiện.

- Xây dựng mới nút giao Phú Lợi với bán kính đảo $R=15m$, bề rộng làn xe chạy trong nút 10m với 3 làn xe.

- Nút giao Quốc lộ 1 - Đường tránh cuối tuyến: Bố trí đảo tam giác để phân luồng lưu thông.

3.4.4. Tổ chức giao thông dưới các chân cầu:

- Thiết kế đường chui dưới chân cầu Kinh Xáng và cầu Khánh Hưng.

- Vị trí đường chui từ mép kênh trở vào. Cao độ mặt cầu tại vị trí đường chui khoảng 6,7 – 7,1m. Cao độ mặt đường thiết kế từ 2,0 – 2,3m. Đảm bảo tĩnh không dưới chân cầu $\geq 2,5m$.

3.4.5. Tổ chức cầu đi bộ:

- Sử dụng các kết cấu đơn giản, kết hợp với đèn led chiếu sáng tạo điểm nhấn qua đường, ngắm cảnh.

- Sử dụng các vật liệu, màu sắc tươi sáng nhằm mang lại sự hiện đại mới mẻ cho không gian đô thị.

- Bố trí cầu đi bộ qua kênh Xáng nhằm kết nối khu vực cảnh quan 02 bên bờ kênh.

3.4.6. Giải pháp cải tạo cầu hiện hữu:

- Sử dụng vật liệu phù hợp trang trí cho chân và gầm cầu.

- Trên thành cầu bố trí các khu vực trồng hoa nhằm tăng mỹ quan cho đô thị.

- Bố trí các cột đèn chiếu sáng tầm trung tạo điểm nhấn cho cầu.

- Bố trí đèn chiếu sáng trang trí dưới gầm cầu.

3.5. Giải pháp về chiếu sáng đô thị:

3.5.1. Về thiết kế chiếu sáng:

- Đảm bảo không gian chiếu sáng thoải mái, đồng nhất, màu sắc hài hòa.
- Cải thiện cảnh quan đường phố buổi tối, khuyến khích hoạt động giao lưu và tạo bản sắc cho không gian.
- Phù hợp với ngôn ngữ không gian kiến trúc công trình xung quanh.
- Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả, chi phí bảo trì thấp.

Chiếu sáng giao thông; chiếu sáng cho người đi bộ; hướng dẫn phân bố các loại đèn trên trục đường; chiếu sáng công trình; chiếu sáng cầu; chiếu sáng cảnh quan, điểm nhấn; chiếu sáng công viên.

3.5.2. Giải pháp cải tạo đường dây điện, viễn thông:

a) Ngắn hạn (giai đoạn năm 2021 - 2025):

- Thay thế các cột không đảm bảo an toàn tại trục. Thực hiện bó gọn, chỉnh trang cáp thông tin; phối hợp làm gọn đường dây điện ra, vào công tơ điện các hộ gia đình tại các đầu cột.

- Dỡ bỏ toàn bộ cáp, dây thuê bao hỏng, thừa không còn sử dụng. Làm gọn các đường cáp ngang đường.

- Các tuyến cáp cắt ngang đường giao thông phải đạt yêu cầu độ cao và gắn biển báo theo quy định. Đồng thời, làm gọn các sợi cáp kéo ngang đường không theo tuyến, tập trung tại một số điểm sang đường để đảm bảo mỹ quan.

b) Dài hạn (sau năm 2025): Đẩy nhanh quá trình ngầm hóa mạng lưới đường dây điện và viễn thông để đảm bảo mỹ quan đô thị cũng như an toàn cho người dân.

3.6. Giải pháp thiết kế đô thị đối với các công trình hạ tầng khác:

- Cải tạo các nắp hố ga:

+ Thay thế các loại nắp hố ga hiện hữu bị hư hỏng hoặc có hình dạng không phù hợp với khu vực.

+ Thay thế các miệng cống bằng miệng cống thông minh van 02 chiều ngăn mùi hôi vừa tăng mỹ quan đô thị vừa đảm bảo chất lượng môi trường đô thị.

- Cải tạo các trụ cứu hỏa: Rà soát bố trí lại khoảng cách các trụ cứu hỏa đảm bảo theo quy định. Thay mới các trụ bị hư hỏng, sơn lại các trụ còn sử dụng được.

(Cụ thể theo hồ sơ thiết kế đô thị kèm theo Tờ trình số 2391/TTr-SXD ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Sở Xây dựng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Xây dựng:

- Phối hợp đơn vị tư vấn và đơn vị có liên quan hoàn chỉnh Đồ án và cung cấp hồ sơ Đồ án thiết kế đô thị đầy đủ cho địa phương và các đơn vị có liên quan

theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất các phương án thiết kế công trình điểm nhân (nhất là cổng chào), báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai Đồ án thiết kế đô thị được phê duyệt theo quy định; quản lý xây dựng theo thiết kế đô thị được duyệt và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Hoàn thiện "Quy định quản lý theo Đồ án thiết kế đô thị" nêu trên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm quản lý đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng theo Đồ án thiết kế đô thị được duyệt và Quy định quản lý theo Đồ án thiết kế đô thị của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT. Các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *ml*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp